TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bùi Thị Thu Thuỷ

2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; trụ sở: số 266-268 đường M, phường N, quận P, Tp.HCM.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Quốc H sinh năm 1983; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Dương Quốc H ký hợp đồng mở thẻ tín dụng số 1046294 với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,5%/tháng. Sau khi ký hợp đồng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 43.396.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 57.613.000 đồng thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhỡ nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 31/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 25.562.741 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu ông H trả số tiền gốc 25.562.741 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 15/01/2024 là 4.701.949 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/01/2024 đến khi ông Huy trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp cho ông H được biết. Tuy nhiên ông H không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên ông H đều vắng mặt.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền mở thẻ còn nợ; bị đơn ông H có địa chỉ cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1046294 ngày 12/3/2018 đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T ký kết với ông H thể hiện địa chỉ của ông Huy là tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay ông H đã thay đổi nơi cư cú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của ông H ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn ông H cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng ông Huy đều vắng mặt. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1046294 ngày 12/3/2018 đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T ký kết với ông H đã thể hiện: ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông H ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1046294 với hạn mức sử dụng số tiền 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,5%/tháng. Sau khi mở thẻ tín dụng ông H thực hiện các giao dịch với số tiền 43.396.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 57.613.000 đồng, hiện ông H đã thay đổi nơi cư trú nhưng không biết ông H ở đâu và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên vi phạm hợp đồng. Đến ngày Tòa án xét xử ngày 15/01/2024 hiện ông H còn nợ số tiền vốn gốc 25.562.741 đồng, lãi suất quá hạn tính đến ngày 15/01/2024 là 4.701.949 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 30.264.690 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như ông H đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 16/01/2024, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 1046294 ngày 12/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[5] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 679.000 đồng theo lai thu số 001925 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 30.264.690 đồng x 5 % = 1.513.234 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

- Buộc ông Dương Quốc H trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền vốn nợ gốc 25.562.741 đồng và tiền lãi quá hạn là: 4.701.949 đồng. Tổng cộng là 30.264.690 đồng.

Kể từ ngày 06/01/2024, ông Dương Quốc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 1046294 ngày 12/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Dương Quốc H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương Quốc H phải chịu 1.513.234 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền tạm ứng án phí là 679.000 đồng theo lai thu số 0019525 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền